Ch10 - Mười Pháp - IX. Phẩm Trưởng Lão (Theravagga)

Kinh Tăng Chi Bộ (VNC PHVN, 2021)

CHƯƠNG X. MƯỜI PHÁP 1225

IX. PHẨM TRƯỞNG LÃO (THERAK4GGA)

I. KINH BÃHUNA (Vãhanasutta) (Ả. V. 151) 81. Một thời, Thế Tôn trú ở Campã,102 trên bờ hồ Gaậgarã. Rồi Tôn giả Bãhuna103 đi đến Thế Tôn; sau khi đến5 đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngôi xuông một bên, Tôn giả Bãhuna bạch Thê Tôn: Từ bao nhiêu pháp, bạch Thế Tôn, Như Lai sống xuất ly, ly hệ, giải thoát với tâm không hạn cuộc?104 Từ mười pháp5 này Bãhuna, Như Lai sông xuất ly5 ly he, giải thoát với tâm không hạn cuộc. Thế nào là mười? Từ săc? này Bãhuna, Như Lai sông xuât ly, ly hệ5 giải thoát với tâm không hạn cuộc. Từ thọ5 này Bãhuna... Từ tưởng, này Bãhuna... Từ các hành, này Bãhuna... Từ thức, này Bãhuna... Từ sanh, này Bãhuna... Từ già5 này Bãhuna... Từ chết, này Bãhuna... Từ các khổ5 này Bãhuna... Từ các phiền não, này Bãhuna, Như Lai sống xuất ly, ly hệ9 giải thoát với tâm không hạn cuộc. Ví như, này Bãhuna, hoa sen xanh, hay hoa sen hồng, hay hoa sen trắng, sanh ra trong nước, lớn lên trong nước, vươn lên mặt nước và đứng, không có dính nước. Cũng vậy5 này Bãhuna, từ mười pháp này, Như Lai sống xuất ly, ly hệ, giải thoát với tâm không hạn cuộc. II. KINH ẢNANDA (Ẫnandasutta) (Ả. V. 152) 82. Rồi Tôn giả Ãnanda đi đến Thế Tôn; sau khi đến5 đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Ãnanda đang ngồi một bên: Này Ãnanda, Tỷ-kheo nào không có lòng tin, sẽ được tăng trưởng, lớn mạnh, lớn rộng trong Pháp và Luật này, sự kiện này không xảy ra. Này Ãnanda, Tỷ-kheo nào ác giới... không nghe pháp... khó nói... ác hữu với ác... biếng nhác... thất niệm... không biết đủ... ác dục... Này Ãnanda, Tỷ-kheo nào có tà kiến, sẽ được tăng trưởng, lớn mạnh, lớn rộng trong Pháp và Luật này, sự kiện này không xảy ra. Này Ãnanda, Tỷ-kheo nào thành tựu mười pháp này, sẽ được tăng trưởng, lớn mạnh, lớn rộng trong Pháp và Luật này, sự kiện này không xảy ra.

102 Kinh đô xứ Anga, nay là Bhagalpur. Xem M. I. 339; s. I. 195. 103 Tôn giả Bãhuna còn được gọi là Vãhana. 104 Vỉmarỉyãđĩkatena cetasã. Xem 4 I. 259; s. II. 173.

1226 KINH TĂNG CHI BỘ

Này Ananda, Tỷ-kheo nào có lòng tin, sẽ được tăng trưởng, lớn mạnh, lớn rộng trong Pháp và Luật này5 sự kiện này có xảy ra. Này Ãnanda, Tỷ-kheo nào có giới... nghe pháp... dễ nói... làm bạn với thiện hữu... tinh cần tinh tấn... trú niệm... biết đủ... ít dục... Này Ãnanda, Tỷ-kheo nào có chánh tri kiến, sẽ được tăng trưởng, lớn mạnh, lớn rộng trong Pháp và Luật này, sự kiện này có xảy ra. Này Ảnanda, Tỷ-kheo nào thành tựu mười pháp này5 sẽ được tăng trưởng, lớn mạnh, lớn rộng trong Pháp và Luật này, sự kiện này có xảy ra. III. KINH PUNNIYA (Punniyasutta)W5 (A. V. 154) 106 đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi 83. Rồi Tôn giả Punniya105 xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Punniya bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn? do nhân gì, do duyên gì, có khi Như Lai thuyết pháp, có khi Như Lai không thuyết pháp? Này Punniya,

Tỷ-kheo có lòng tin, không đi đên yêt kiên, Như Lai không có thuyết pháp. Khi nào, này Punniya, Tỷ-kheo có lòng tin, đi đến yết kiến, như vậy, Như Lai có thuyết pháp. Và này Punniya, Tỷ-kheo có lòng tin, có đi đến yết kiến nhưng không có cung kính... ...có cung kính nhưng không hỏi... ...có hỏi nhung không có lóng tai nghe pháp... ...có lóng tai nghe pháp nhưng sau khi nghe không thọ trì pháp... ... sau khi nghe có thọ trì pháp nhimg không suy nghĩđên ý nghĩa các pháp đã được thọ trì... ...có suy nệhĩ đến ý nghĩa các pháp đã được thọ trì nhung không biết ý nghĩa, không biêt pháp, không thực hành đúng pháp... ... sau khi biêt ý nghĩa, sau khi biêt pháp, có thực hành đúng pháp và tùy pháp nhưng không khéo nói, không khéo phát ngôn5 không thành tựu các lời tao nhã? không nói lên ý nghĩa phân biệt rõ ràng... ... khéo nói, khéo phát ngôn9 thành tựu các lời tao nhã, nói lên ý nghĩa phân biệt rõ ràng nhimg không có thuyết trình, không có khích lệ5 không có làm cho phấn chấn, không có làm cho hoan hỷ các vị đồng Phạm hạnh, cho đến như vậy? Như Lai không thuyết pháp. Và này Punniya, Tỷ-kheo có lòng tin; có đi đên yêt kiên; có cung kính; có hỏi; có lóng tai nghe pháp; sau khi nghe, có thọ trì pháp; có suy nghĩ đến ý nghĩa các pháp đã được thọ trì; sau khi biêt ý nghĩa, sau khi biết pháp, có thực hành đúng pháp và tùy pháp; khéo nói, khéo phát ngôn, thành tựu các lời nói

105 Tham chiếu: Tạp.(r.O2. 0099.966. 0248al5). 106 Câu hỏi tương tự cũng được nhắc đến trong A. IV. 337.

tao nhã, nói lên ý nghĩa phân biệt rõ ràng; có thuyết trình, có khích lệ5 có làm cho phấn chấn, có làm cho hoan hỷ các vị đồng Phạm hạnh, cho đến như vậy, Như Lai có thuyết pháp. Thành tựu mười pháp này, này Punniya, Như Lai thế nào cũng thuyết pháp. IV. KINH NÓI LÊN CHÁNH TRÍ (Byãkaranasutta) (A. V. 155) 84. Ở đây5 Tôn giả Mahãmoggallãna gọi các Tỷ-kheo: Này các Hiền giả Tỷ-kheo! Thưa vâng, Hiền giả. Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Mahãmoggallãna. Tôn giả Mahãmoggallãna nói như sau: -Ở đây, này các Hiền giả? Tỷ-kheo nói lên chánh trí: "T6i rõ biết: 'Sanh đã tận5 Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa.„^ Rồi Như Lai hay đệ tử Như Lai, là vị hành thiền, thiện xảo trong thiền chứng, thiện xảo trong tâm người khác, thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, thẩm vấn, gạn hỏi, thảo luận. Vị ấy bị Như Lai hay đệ tử Như Lai, những vị hành thiền, thiện xảo trong thiền chứng, thiện xảo trong tâm người khác, thiện xảo trong hành tướng tâm người khác? thẩm vấn, gạn hỏi5 thảo luận thì rơi vào trống không [sa mạc] 5107 rơi vào trong rối ren [rừng rậm] 5108 rơi vào trong bế tắc, rơi vào trong bất hạnh, rơi vào trong bế tắc và bất hạnh. Như Lai hay đệ tử Như Lai, những vị hành thiền5 thiện xảo trong thiền chứng, thiện xảo trong tâm người khác, thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, với tâm mình tác ý đến tâm của người ấy như sau: "Nhu thế nào, Tôn giả này nói lên chánh trí: Tôi rõ biết rằng: 'Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm? không còn trở lại đời này nữa'?" Như Lai hay đệ tử Như Lai, những vị hành thiền, thiện xảo trong thiền chứng, thiện xảo trong tâm người khác, thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, với tâm mình biết rõ tâm người ấy như sau: “C6 phẫn nộ

là Ton giả này, sống nhiều với tâm bị phẫn nộ thấm nhuần. Với tâm bị phẫn nộ thấm nhuần, có nghĩa là tổn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng. Có hiềm hận là Tôn giả này... Có gièm pha là Tôn giả này... Có não hại là Tôn giả này... Có tật đố là Tôn giả này... Có xan tham là Tôn giả này... Có lừa đảo là Tôn giả này...

107 Irinam apajjati. s. Irina'. Đất khô cằn; p. Irina: Sa mạc. AA. V. 56: Irĩnantỉ = Tucchabhãvam (vùng sa mạc hoang vắng). 108 Apajjati vicinam. AA. V. 56: Vỉcỉnantỉ gunavicinatam niggunabhavam (44Tồi tệ, thiếu kém,, nghĩa là thiếu nắng lực, không có năng lực).

CÓ man trá là Tôn giả này... Có ác dục là Tôn giả này... Có thất niệm là Tôn giả này... dầu cho còn nhiều việc [cao thượng hơn] cần phải làm thêm, tuy có chứng được thù thắng nhưng chỉ là phần nhỏ, lại đứng lại giữa đường; dứng lại giữa đường này109 nghĩa là tổn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyêt giảng.” Tỷ-kheo ấy, này chư Hiền, do không đoạn tận mười pháp này, đi đến được tăng trưởng, lớn mạnh, lớn rộng trong Pháp và Luật này, sự kiện này không xảy ra. Tỷ-kheo ấy, này chư Hiền, do đoạn tận mười pháp này, đi đến được tăng trưởng, lớn mạnh5 lớn rộng trong Pháp và Luật này, sự kiện này có xảy ra. V. KINH KHOE KHOANG (Katthĩsutta) (A, V. 157) 85. Một thòi, Tôn giả Mahăcunda trú giữa dân chúng Ceti, tại Sahajati. Tại dây, Tôn giả Mahãcunda bảo các Tỷ-kheo: Này chư Hiền Tỷ-kheo! -Thưa vâng, Hiền giả. Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Mahãcunda. Tôn giả Mahãcunda nói như sau: Ở đây5 này chư Hiền, Tỷ-kheo là hạng khoe khoang/1° khoa trương những chứng đắc của mình: "Tôi chứng nhập, tôi xuất ly Thiên thứ nhất. Tôi chứng nhập, tôi xuất ly Thiền thứ hai. Tôi chứng nhập, tôi xuất lỵ Thiền thứ ba. Tôi chứng nhập, tôi xuất ly Thiền thứ tư. Tôi chứng nhập5 tôi xuất ly Không yô biên xứ. Tôi chứng nhập, tôi xuất ly Thức vô biên xứ. Tôi chứng nhập, tôi xuất ly Vô sở hữu xứ. Tôi chứng nhập, tôi xuât ly Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Tôi chứng nhập, tôi xuất ly Diệt thọ tưởng định.55 Như Lai hay đệ tử Như Lai là vị hành thiên, thiện xảo trong thiên chứng, thiện íXẩo trong tâm người khác, thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, thẩm vấn, gạn hỏi, thảo luận. Vị ấy khi bị Như Lai hay đệ tử Như Lai là những vị hành thiền, thiện xảo trong thiền chứng, thiện xảo trong tâm người khác, thiện xảo trong hành tướng tâm người khác5 thẩm vấn, gạn hỏi, thảo luận thì rơi vào trống không, rơi vào rối ren, rơi vào bế tắc, rơi vào bất hạnh, rơi vào bế tắc và bất hạnh. Như Lai hay đệ tử Như Lai, những vị hành thiền... thiện xảo trong hành tướng tâm của người khác, với tâm của mình tác ý đến tâm của người ẩy như sau: "Nhu thê nào, Tôn giả này khoe khoang, khoa trương những chứng đăc của mình: 'Tôi chứng nhập, tôi xuất ly Thiền thứ nhất... Tôi chứng nhập, tôi xuất ly Diệt thọ tưởng định.9,9

109 Antarã vosãnam. Xem D. II. 78; M. I. 193; s. III. 168. Trong It. 85, thuật ngữ này còn chỉ cho Devadatta. nQAA. V. 56: Katthĩhotỉ vỉkatthĩtỉ katthanasĩlo hotỉ vikatthanasĩlo, vivatam katvã katheti (tcLà hạng khoe khoang, khoa trương nghĩa là người khoe khoang vê giới, khoa trương vê giới, công khai, nói net ra).

Như Lai hay đệ tử Như Lai, những vị hành thiền... thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, với tâm của mình rõ biết tâm người ấy như sau: uĐã lâu rỗi, Tôn giả này có những hành động phá nát, có những hành động bể vụn, có những hành động chấm đen, có những hành động uế nhiễm, có những hành động không phù hợp, có những tập quán không phù hợp trong các giới luật: Phá giới là Tôn giả này, và phá giới có nghĩa là tổn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng. Không có lòng tin là Tôn giả này? và tánh không có lòng tin có nghĩa là tổn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng. Nghe ít là Tôn giả này, và theo tà hạnh, học ít nghĩa là tổn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng. Khó nói là Tôn giả này, và tánh khó nói... Bạn bè với bạn ác là Tôn giả này, và tánh bạn bè với bạn ác... Biêng nhác là Tôn giả này, và tánh biêng nhác... Thất niệm là Tôn giả này, và tánh thất niệm... Gian xảo là Tôn giả này, và tánh gian xảo... Khó nuôi dưỡng là Tôn giả này, và tánh khó nuôi dưỡng... Ác tuệ là Tôn giả này, và tánh ác tuệ có nghĩa là tổn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng.,, Ví như, này chư Hiền, một người nói với người bạn của mình: "Này bạn, khi nào bạn cần đến tài sản, hãy xin tôi tài sản và tôi sẽ cho bạn tài sản.,, Người bạn kia khi cần đến tài sản liền nói với người bạn ấy như sau: "Này bạn, nay tôi càn đến tài sản? hãy cho tôi tài sn." Vị ấy trả lời như sau: "Vậy này bạn, hãy đào ở day?9 Vị kia tại đấy đào lên và không tìm được gi, vị kia nói: uNày bạn, bạn đã nói láo với tôi; này bạn5 bạn đã nói những lời trông rỗng với t6i." “Hy đào ở đây'\ vị ấy nói, "Này bạn, tôi không nói láo với bạn; tôi không nói những lời trống rỗng với bạn. Vậy này bạn, hãy đào ở dây." Vị kia tại đấy đào lên và không tìm được gi, vị kia nói: uNày bạn, bạn đã nói láo với tôi; này bạn, bạn đã nói những lời trong rỗng với t6i." "Hãy đào ở đây", vị ấy nói, "Này bạn, tôi không nói láo với bạn; tôi không nói những lời trống rỗng với bạn. Vậy này bạn, hãy đào ở dây.” Vị kia tại đấy đào lên và không tìm được gi, vị kia nói: uNày bạn, bạn đã nói láo với tôi; bạn đã nói những lời trống rỗng với tôi.'9 "Hãy đào ở dây", vị ấy nói9 "Này bạn, tôi không nói láo với bạn; tôi không nói những lời trống rỗng với bạn, nhưng tôi bị điên loạn, tâm tôi bị đảo lộn.,nl Cũng vậy5 này chư Hiền, Tỷ-kheo là hạng khoe khoang, khoa trương những chứng đác của mình: "Toi chứng nhập, tôi xuất ly Thiền thứ nhất... Thiền thứ hai... Thiền thứ ba... Thiền thứ tư... Không vô biên xứ... Thức vô biên xứ... Vô sở hữu xứ... Phi tưởng phi phi tưởng xứ... Tôi chứng nhập, tôi xuất ly Diệt thọ tưởng djnh.”

111 Ummãdam pãpuụim cetaso viparỉyãya. Xem s. I. 126; GS. II. 90.

Như Lai hay đệ tử Như Lai là bậc hành thiên, thiện xảo trong thiên chứng, thiện xảo trong tâm người khác, thiện xảo trong hành tướng tâm người khác? thẩm vấn, gạn hỏi? thảo luận. Vị ấy, khi bị Như Lai hay đệ tử Như Lai là những bậc hành thiền... thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, thẩm vấn, gạn hỏi, thảo luận5 thì rơi vào trống không, rơi vào rối ren, rơi vào bế tắc, rơi vào bất hạnh, rơi vào bế tắc và bất hạnh. Như Lai hay đệ tử Như Lai, những bậc hành thiền... thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, với tâm của mình, tác ý đến tâm của người ấy như sau: “Nhu thế nào, Tôn giả này

khoa trương, khoe khoang những chứng đắc của mình: 'Tôi chứng nhập và xuất ly Thiền thứ nhất... Tôi chứng nhập và xuất ly Diệt thọ tưởng djnh.g Như Lai hay đệ tử Như Lai, những vị hành thiên... thiện xảo trong hành tướnẹ tâm người khác, với tâm của minh, rõ biết tâm của người ấy như sau: uĐã lâu rôi, Tôn giả này có những hành động phá nát, có những hành động bê vụn, có những hành động chấm đen, có những hành động uế nhiễm, có những hành động không phù hợp, có những tập quán không phù hợp trong các giới luật: Phá giới là Tôn giả này, và phá giới có nghĩa là tổn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng. Không có lòng tin là Tôn giả này, và tánh không có lòng tin... Nghe ít là Tôn giả này, và tánh nghe ít... Khó nói là Tôn giả này, và tánh khó nói... Bạn bè với bạn ác là Tôn giả này và tánh làm bạn với bạn ác... Biêng nhác là Tôn giả này, và tánh biêng nhác... Thất niệm là Tôn giả này, và tánh thất niệnì... Gian xảo là Tôn giả này? và tánh gian xảo... Khó nuôi dưỡng là Tôn giả này và tánh khó nuôi dưỡng... Ác tuệ là Tôn giả này, và tánh ác tuệ có nghĩa là tổn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng." Tỷ-kheo ây, này chư Hiên, không đoạn tận mười pháp này, sẽ được tăng trưởng, lớn mạnh, lớn rộng trong Pháp và Luật này, sự kiện này không xảy ra. Tỷ-kheo ấy, này chư Hiền, sau khi đoạn tận mười pháp này, sẽ được tăng trưởng, lớn mạnh5 lớn rộng trong Pháp và Luật này, sự kiện này có xảy ra. VI. KINH TĂNG THƯỢNG MẠN (Adhimãnasutta)112 (4 V. 161) 86. Một thời5 Tôn giả Mahãkassapa ở Rajagaha (Vương Xá)? Trúc Lâm, tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Tại đấy, Tôn giả Mahãkassapa gọi các Tỷ-kheo: Này chư Hiền Tỷ-kheo! Thưa vâng, Hiền giả.

112 Bản tiếng Anh của PTS: The Question of Gnosis, nghĩa là Câu hỏi về chảnh trí.

CHƯƠNG X. MƯỜI PHÁP 1231

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Mahãkassapa. Tôn giả Mahãkassapa nói như sau: Ở đây, này chư Hiền, Tỷ-kheo nói lên chánh trí, nói rằng: "T6i biết rõ như sau: 'Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời nàỵ nữa.959 Như Lai hay đệ tử Như Lai, những vị hành thiền, thiện xảo trong thiên chứng, thiện xảo trong tâm người khác, thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, thẩm vấn, gạn hỏi5 thảo luận. Vị ấy khi bị Như Lai hay đệ tử Như Lai là những vị hành thiền... thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, thẩm vấn, gạn hỏi, thảo luận? rơi vào trống không, rơi vào rối ren, rơi vào bế tắc, rơi vào bat hạnh, rơi vào bế tắc và bất hạnh. Như Lai hay đệ tử Như Lai là những vị hành thiền... thiện xảo trong hành tướng tâm của người khác, với tâm của mình, tác ý đến tâm người ấy như sau: “Nhu thế nào5 vị Tôn giả này nói lên chánh trí, nói rằng: Tôi rõ biết: 'Sanh đã tận? Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này níìa."' Như Lai hay đệ tử Như Lai là những bậc hành thiền... thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, với tâm của minh, biết được tâm người ấy như sau: "Tăng thượng mạn là Tôn ệiả này, xem tăng thượng mạn của mình như là sự thật, chưa chứng đạt tưởng răng đã chứng đạt, chưa làm tưởng rằng đã làm, chưa chứng đắc tưởng rằng đã chứng dắc, với tăng thượng mạn đã tuyên bố về chánh trí, nói rằng: Tôi rõ biết: 'Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa.'" Như Lai hay đệ tử Như Lai

là những vị hành thiền... thiện xảo trong hành tướng tâm của người khác, với tâm của mình, tác ý đến tâm người ấy: "Dựa trên gì, Tôn giả này tăng thượng mạn, xem tăng thượng mạn của mình như là sự thật, chưa chứng đạt tưởng răng đã chứng đạt... chưa chứng đắc tưởng rằng đã chứng đắc5 với tăng thượng mạn đã tuyên bố về chánh trí, nói rằng: Tôi rõ biết: 'Sanh đã tận... không còn trở lại đời này nữa.'" Như Lai hay đệ tử Như Lai là những vị hành thiền... thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, với tâm của minh, biết được tâm của người ấy: “Nghe nhiều là Tôn giả này, thọ trì điêu đã nghe, cât chứa điêu đã nghe. Những pháp nào sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có văn, có nghĩa, tán thán đời sông Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn? trong sạch, những pháp như vậy, vị ấy nghe nhiều, thọ trì điều được nghe, thọ trì đọc tụng bằng lời, với ý khéo quán sát, khéo thể nhập với chánh kiến. Do vậy? Tôn giả này tăng thượng mạn, xem tăng thượng mạn của mình như là sự thật, chưa chứng đạt tưởng rằng đã chứng đạt, chưa làm tưởng rằng đã làm, chưa chứng đắc tưởng rằng đã chứng dắc, với tăng thượng mạn đã tuyên bố về chánh trí, nói rằng: Tôi rõ biết: 'Sanh đã tận... không còn trở lại đời này nữa.'" Như Lai hay đệ tử Như Lai là những vị hành thiên... thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, với tâm của mình, biết rõ tâm của người ấy: Tham là Tôn giả này, sống nhiều với tâm bị tham chi phối, và tâm bị tham chi phôi nghĩa là tôn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyêt giảng.

1232 KINH TĂNG CHI Bộ

Sân là Tôn giả này, sông nhiêu với tâm bị sân chi phôi, và tâm bị sân chi phối nghĩa là tổn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng. Hôn trâm thụy miên là Tôn giả này, sông nhiêu với tâm bị hôn trâm thụy miên chi phối, và tâm bị hôn trầm thụy miên chi phối nghĩa là tổn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng. Trạo cử là Tôn giả này, sông nhiêu với tâm bị trạo cử chi phôi? và tâm bị trạo cử chi phối nghĩa là tôn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyêt giảng. Nghi là Tôn giả này, sông nhiêu với tâm bị nghi hoặc chi phôi, và tâm bị nghi hoặc chi phối nghĩa là tổn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng. Ưa thích công việc là Tôn giả này, thích thú công việc5 chuyên chú trong thích thú công việc, và ưa thích công việc nghĩa là tổn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng. Ưa thích nói chuyện là Tôn giả này? thích thú nói chuyện, chuyên chú trong thích thú nói chuyện, và thích thú nói chuyện nghĩa là tổn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng. Ưa thích ngủ nghỉ là Tôn giả này, thích thú ngủ nghỉ, chuyên chú trong thích thú ngủ nghỉ, và thích thú ngủ nghỉ nghĩa là tổn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng. Ưa thích hội chúng là Tôn giả này, thích thú hội chúng, chuyên chú ưa thích hội chúng, và ưa thích hội chúng nghĩa là tổn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng. Thất niệm là Tôn giả này, đối với các pháp cao thượng chỉ được phần nhỏ, dầu cho có chứng được thù thắng nhưng chỉ là phần nhỏ, lại đứng lại giữa đường, và đứng lại giữa đường nghĩa là tổn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng. Tỷ-kheo ấy, này chư Hiền, không đoạn tận mười pháp này, sẽ được tăng trưởng, lớn mạnh, lớn rộng trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng, sự kiện này không xảy ra. Tỷ-kheo ây, này chư Hiên? đoạn tận mười pháp này? sẽ được tăng trưởng, lớn mạnh, lớn rộng trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng, sự kiện này có xảy ra. VII. KINH KHÔNG ĐƯA ĐẾN THÂN ÁI

(Nappiyasutta)n3 ụ. V. 164) 87. Tại dấy, nhân việc của Tỷ-kheo KãỊaka, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo! - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Các Tỷ-kheo ây vâng đáp The Ton. The Ton nói như sau: Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ưa thích kiện tụng, không tán thán làm

113 Tham chiếu: Hắc Tỷ-kheo kỉnh (roi. 0026.94. 0576al6).

lăng dịu các cuộc kiện tụng. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ưa thích kiện tụng, không tán thán làm lắng dịu các cuộc kiện tụng, pháp này không đưa đến thân ái, không đưa đến kính trọng, không đưa đến bắt chước [được làm quen], không đưa đến hòa đồng? không đưa đến nhất trí. Lại nữa? này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo không ưa học tập5 không tán thán chấp nhận các học pháp. Này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo không ưa học tập. không tán thán chấp nhận các học pháp, pháp này không đưa đến thân ái... không đưa đến nhất trí. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có ác dục, không tán thán nhiếp phục ác dục. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có ác dục, không tán thán nhiêp phục ác dục, pháp này không đưa đến thân ái... không đưa đến nhất trí. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phẫn nộ, không tán thán nhiếp phục phẫn nộ. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phẫn nộ, không tán thán nhiếp phục phẫn nộ, pháp này không đưa đên thân ái... không đưa đên nhât trí. Lại nữa, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo gièm pha, không tán thán nhiếp phục gièm pha. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo gièm pha, không tán thán nhiếp phục gièm pha, pháp này không đưa đến thân ái... không đưa đến nhất trí. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo lừa đảo? không tán thán nhiêp phục lừa đảo. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo lừa đảo5 không tán thán nhiếp phục lừa đảo, pháp này không đưa đến thân ái... không đưa đen nhất trí. Lại nữa, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo man trá, không tán thán nhiếp phục man trá. Này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo man trá5 khônẹ tán thán nhiếp phục man trá, pháp nay không đưa đen thân ái... không đưa đen nhât trí. Lại nữa, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo tánh không vâng theo Chánh pháp, tánh không tán thán vâng theo Chánh pháp. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tánh không vâng theo Chánh pháp, tánh không tán thán vâng theo Chánh pháp, pháp này không đưa đên thân ái... không đưa đên nhât trí. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không thiên tịnh? không tán thán thiên tịnh. Này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo không thiền tinh, không tán thán thiền tịnh5 pháp này không đưa đên thân ái... không đưa đên nhât trí. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không tiêp đón tôt đẹp các vị đông Phạm hạnh, không tán thán việc đón tiếp tốt đẹp các vị đồng Phạm hạnh. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không tiếp đón tôt đẹp các vị đông Phạm hạnh, không tán thán việc tiếp đón tốt đẹp các vị đồng Phạm hạnh, pháp này không đưa đến thân ái... không đưa đến nhất trí. Này các Tỷ-kheo5 với Tỷ-kheo như vậy, nếu có ước muốn nào khởi lên: "Oi, mong rằng các vị đồng Phạm hạnh cung kính, tôn trọng, đảnh lễ9 cúng dường ta", nhtrng các vị đồng Phạm hạnh không có cung kính, không có tôn trọng, không có đảnh lễ, cúng dường vị ấy. Vì sao? Này các Tỷ-kheo, vì rằng các vị đồng Phạm hạnh có trí, quán thấy các pháp ác, bất thiện không được đoạn tận trong vị ấy.

Ví nhu, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa không thuần thục, dầu cho có khởi lên ý muốn như sau: "Mong rằng loài người sẽ đặt ta vào vị trí của con ngựa đã được thuần thục, cho ta ăn với các đồ ăn dành cho con ngựa thuần thục, điều phục ta với sự điều phục dành cho con ngựa thuần thục5\ nhưng loài người không đặt nó vào vị trí của con ngựa thuần thục, không cho nó ăn với các đồ ăn dành cho con ngựa thuần thục, không điều phục nó với sự điều phục dành cho con ngựa thuần thục. Vì sao? Vì những người có trí thấy rõ được những tánh hạ liệt? sự lừa đảo, giả dối, xảo trá, xảo quyệt của nó chưa được đoạn tận. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo? với Tỷ-kheo như vậy9 nêu có ước muôn nào khởi lên: "Oi, mong rằng các vị đồng Phạm hạnh cung kính, tôn trọng, đảnh lễ, cúng dường ta"; nhtmg các vị đồng Phạm hạnh không có cung kính, không có tôn trọng5 không có đảnh lễ5 không có cúng dường vị ấy. Vì sao? Này các Tỷ-kheo, vì rằng các vị đồng Phạm hạnh có trí, quán thấy các pháp ác, bất thiện không được đoạn tận trong vị ấy. Nhưng ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ"kheo không ưa thích kiện tụng, tán thán làm lắng dịu các cuộc kiện tụng. Này các Tỷ-kheo9 Tỷ-kheo không ưa thích kiện tung, tán thán làm lắng dịu các cuộc kiện tụng, pháp này đưa đến thân ái9 đưa đen kính trọng, đưa đến muốn làm quen, đưa đến hòa đồng, đưa đến nhất trí. ___ r

Lại nữa, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo ưa thích học tập. tán thán châp nhận học pháp. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ưa thích học tập9 tán thán chấp nhận học pháp, pháp này đưa đến thân ái... đưa đến nhất trí. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ít dục, tán thán nhiêp phục các dục. Này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo ít dục5 tán thán nhiếp phục các dqc, pháp này đưa đến thân ái... đưa đến nhất trí. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không phẫn nộ9 tán thán nhiếp phục phẫn nộ. Này các Ty-kheo, Tỷ-kheo không phẫn nộ? tán thán nhiếp phục phẫn • ±nnaD no, A nayJ đưa đen thân ái... đưa đen nhât trí. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không gièm pha, tán thán nhiếp phục gièm pha. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không gièm pha, tán thán nhiếp phục gièm pha, pháp này đưa đến thân ái... đưa đến nhất trí. Lại nữa, này các Ty.kheo, Tỷ-kheo không lừa đảo? tán thán nhiếp phục lừa đảo. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không lừa đảo? tán thán nhiếp phục lừa đảo, pháp này đưa đến thân ái... đưa đến nhất trí. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không man trá, tán thán nhiếp phục man trá. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không man trá9 tán thán nhiếp phục man trá? pháp này đưa đến thân ái... đưa đến nhất trí. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vâng theo Chánh pháp, tán thán vâng theo Chánh pháp. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vâng theo Chánh pháp, tán thán vâng theo Chánh pháp, pháp này đưa đến thân ái... đưa đến nhất trí.

CHƯƠNG X. MƯỜI PHÁP 5235

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thiên tịnh, tán thán thiên tịnh. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thiền tịnh, tán thán thiền tịnh, pháp này đưa đến thân ái... đưa đến nhất trí. Lại nữa? này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo tiêp đón tôt đẹp các vị đông Phạm hạnh, tán thán việc tiếp đón tốt đẹp các vị đồng Phạm hạnh. Này các Tỷ-kheo, Tỷ- kheo tiêp đón tôt đẹp các vị đông Phạm hạnh, tán thán việc tiêp đón tôt đẹp các vị đồng Phạm hạnh, pháp này đưa đến thân ái... đưa đến nhất trí. Này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo như vậy5 dầu không có ước muốn nào khởi lên: “Oi, mong rằng các vị đồng Phạm hạnh cung kính,

tôn trọng, đảnh lễ5 cúng dường ta", nhưng các vị đồng Phạm hạnh cũng vẫn cung kính, tôn trọng, đảnh lễ, cúng dường vị ấy. Vì sao? Này các Tỷ-kheo5 vì rằng các vị đồng Phạm hạnh có trí quán thấy các pháp ác, bất thiện đã được đoạn tận nơi vị ấy. Ví như, này các Tỷ-kheo5 một con ngựa thuần thục5 dầu cho không khởi lên ý muốn như sau: "Mong rằng loài người sẽ đặt ta vào vị trí của con ngựa đã thuần thục, cho ta ăn với các đồ ăn dành cho con ngựa thuần thục, điều phục ta với sự điều phục dành cho con ngựa thuần thqc", nhưng loài người vẫn đặt nó vào vị trí của con ngựa thuần thục? vẫn cho nó ăn với các đồ ăn dành cho con ngựa thuân thqc, vân điêu phục nó với sự điêu phục dành cho con ngựa thuân thục. Vì sao? Vì những người có trí thây rõ được những tánh hạ liệt5 gian dôi, giả dối, xảo trá, xảo quyệt của nó đã được đoạn tận. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo như vậy, dầu không có khởi lên ước muốn: "Oi, mong rằng các vị đồng Phạm hạnh cung kính, tôn trọng, đảnh lễ, cúng dường ta", nhưng các vị đồng Phạm hạnh vẫn cung kính, tôn trọng, đảnh lễ, cúng dường vị ấy. Vì sao? yì rang, này các Tỷ-kheo, các vị đồng Phạm hạnh có trí thấy rằng các pháp ác, bất thiện ấy đã được đoạn tận nơi vị ấy.

VIII. KINH MẠ LỴ (Akkosakasutta)^ (A. V. 169) 88. Này các Tỷ-kheo, nêu Tỷ-kheo nào mạ ly, khiên trách, nhiêc măng các vị Thánh và những vị đồng Phạm hạnh, thật sự không thể không xảy ra được, không thê không có lúc đê vị ây khỏi phải gặp một trong mười tai nạn này. Thê nào là mười? Không chứng đắc điều chưa được chứng đắc; điều đã chứng đắc bị thối thất; không được sáng suôt đôi với Diệu pháp; tăng thượng mạn trong Diệu pháp; sống Phạm hạnh không được hoan hỷ; vi phạm một uế tội; cảm xúc bệnh nặng; đạt đến điên cuồng loạn tâm; khi chết bị bất tỉnh (hôn mê); sau khi thân hoại mệnh chung bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào mạ lỵ, khiên trách, nhiêc măng các vị Thánh và những vị đồng Phạm hạnh, thật sự không thể không xảy ra được, không thể không có lúc để vị ấy khỏi phải gặp một trong mười tai nạn này.

114 Bản tiếng Anh của PTS: Disaster, nghĩa là Taỉ họa.

IX. KINH TỶ-KHEO KOKÃLIKA (Kokãlikasutta)n5 (4 V. 170) 89. Bấy giờ, có Tỷ-kheo Kokãlika đi đến Thế Tôn; sau khi đến5 đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Kokãlika bạch The Tôn: Bạch Thê Tôn, Sãriputta và Moggallãna là ác dục? bị ác dục chinh phục. -Này Kokãlika, chớ có nói vậy! Này Kokãlika, chớ có nói vậy! Này Kokãlika, tâm hãy tịnh tín đôi với Sãriputta và Moggallãna. Hiên thiện là Sãriputta và Moggallãna! Lần thứ hai, Tỷ-kheo Kokãlika bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, dầu Thế Tôn có lòng tin và tin tưởng, đối với con, Sãriputta và Moggallãna là ác dục5 bị ác dục chinh phục. -Này Kokãlika, chớ có nói vậy! Này Kokãlika, chớ có nói vậy! Này Kokãlika, tâm hãy tịnh tín đối với Sãriputta và Moggallãna. Hiền thiện là Sãriputta và Moggallãna! Lần thứ ba, Tỷ-kheo Kokãlika bạch Thế Tôn: Bạch Thế T6n,. bị ác dục chinh phục. Này Kokãlika,... Hiền thiện là Sãriputta và Moggallãna! Rồi Tỷ-kheo Kokãlika từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Thế Tôn rồi ra đi. Tỷ-kheo Kokãlika ra đi không bao lâu, toàn

thân nổi lên những mụt to bằn^ hạt cải; sau khi lớn bằng hạt cải, chúng lớn lên bằng hạt đậu; sau khi lớn lên bang hạt đậu? chúng lớn lên bằng hạt đậu lớn; sau khi lớn lên bằng hạt đậu lớn, chúng lớn lên bằng hòn sỏi; sau khi lớn lên bằng hòn sỏi9 chúng lớn lên bằng hột táo; sau khi lớn lên bằng hột táo, chúng lớn lên bằng trái Ãmala (A-ma-lặc); sau khi lớn lên bằng trái Ãmala5 chúng lớn lên bằng trái dưa BeỊuva chưa chín; sau khi lớn lên băng trái dưa BeỊuva chưa chín, chúng lớn lên bằng trái dưa Billa đã chín; sau khi lớn lên bằng trái Billa đã chín, chúng bị phá vỡ, mủ và máu chảy ra. Tại dấy, vị ấy nằm trên lá chuối như con cá ăn phải đồ độc. Lúc ấy, có Phạm thiên Tudu Pacceka115 116 đi đến Tỷ-kheo Kokãlika; sau khi đến, đứng trên hư không và nói với Tỷ-kheo Kokãlika: Này Kokãlika, hãy đặt tâm tịnh tín nơi Sãriputta và Moggallăna. Hiền thiện là Sãriputta và Moggallãna! -Ngài la ai? -Ta là Phạm thiên Tudu Pacceka.

115 Tham chiếu: Tăng.(T.02. 0125.21.5. 0603b02); Thế kỷ kỉnh (roi. 0001.30. 0114b07); Tạp.(7.02. 0099.1278. 0351bl2); 80 Tạp.(T.02. 0100.106. 0411024); Tạp.(ro/ 0100.276. 0470al4). 116 Turũ Pacceka Brahmã còn được viết Tiidu Pacceka Brahma, Tudi Pacceka Brahmã, Turi Pacceka Brahmã, tức Bích-chi Phạm thiên B6-dầu ()025. 0007.10.89. 0066a01) là Bổn sư của Kokãlika. Phạm thiên Tudu khi mệnh chung được Thê Tôn tuyên bô là chứng được quả Bất lai. Xem A. V. 171;.II. 852; s. I. 149; SẢ.l. 167f; II. 476; J. IV. 245.

Thưa Hiền giả? có phải Hiền giả là người được Thế Tôn trả lời là đã chứng Bất lai? Sao Hiền giả lại đến đây? Hãy xem như thế nào Hiền giả đã lầm lạc trong vấn đề này.

Rồi Phạm thiên Tudu Pacceka nói lên với Tỷ-kheo Kokãlika bài kệ này:

Con người được sanh ra,
Sanh với búa trong miệng,
Người ngu nói điều xáu,
Là tự chém vào mình.
Ai khen người đáng chê5
Ai chê người đáng khen,
Đều chất chứa bất hạnh,
Do từ miệng tạo thành.
Và chính do bất hạnh5
Nên không được an lạc,
Nhỏ thay bất hạnh này,
Chính do cờ bạc sanh,
Khiến tài sản tiêu hao.
Bất hạnh này lớn hơn,
Không những mất tất cả,
Lại mất cả tự mình,
Là người khởi ác ý,

Đối với chư Thiện Thệ.
Ai chỉ trích bậc Thánh,
Với lời, với ác ý,
Trải qua trăm ngàn thòi,
Với Nirabbuda,
Còn thêm ba mươi sáu,
Với năm Abbuda,
Phải sanh vào địa ngục,
Chịu khổ đau tại đấy.
Rồi Tỷ-kheo Kokãlika, do chứng bệnh ấy mệnh chung. Sau khi chết,
Tỷ-kheo Kokãlika sanh vào địa ngục Sen Hồng vì tâm khởi ác ý đối với
Sãriputta và Moggallãna. Rồi Phạm thiên Sahampati, sau khi đêm gần mãn5 với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Thế Tôn; sau khi dến, đảnh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên? Phạm thiên
Sahampati bạch Thế Tôn:
Bạch Thế T6n, Tỷ-kheo Kokãlika đã mệnh chung. Bạch Thế Tôn, Tỷkheo Kokãlika đã mệnh chung, phải sanh vào địa ngục Sen Hồng vì tâm khởi ác ý đối với Sãriputta và Moggallãna.
Phạm thiên Sahampati nói như vậy. Nói như vậy xong, đảnh lễ Thế Tôn?
thân phía hữu hướng vê Thê Tôn roi biên mat tại cho.

Rồi Thế Tôn, sau khi đêm đã qua, bảo các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo? đêm nay Phạm thiên Sahampati, khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Ta; sau khi đến, đảnh lễ Ta rồi đứng một bên. Đứng một bên, này các Tỷ-kheo, Phạm thiên Sahampati thưa với Ta: “Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo Kokãlika đã mệnh chung. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo Kokãlika đã mệnh chung, phải sanh vào địa ngục Sen Hồng vì tâm khởi ác ý đối với Sãriputta và Moggallana?5 Này các Tỷ-kheo, Phạm thiên Sahampati nói như vậy. Nói như vậy xong, đảnh lê Ta, thân phía hữu hướng về Ta roi biến mất tại chỗ. Khi nghe nói vậy? một Tỷ-kheo bạch Thế Tôn: —Bạch Thế Tôn? lâu dài bao nhiêu là tuổi thọ ở địa ngục Sen Hồng? Này Tỷ-kheo9 tuổi thọ ở địa ngục Sen Hồng rất khó mà tính được. Có chừng ấy năm, hay có chừng ấy trăm năm? hay có chừng ấy ngàn năm, hay có chừng ây trăm ngàn năm. Bạch Thế Tôn, có thể cho một ví dụ được chăng? Thê Tôn nói: - Có thể được, này Tỷ-kheo. Ví như, này Tỷ-kheo5 một cô xe hai mươi cân Kosala chở đây hạt mè. Rôi một người cứ sau một trăm năm5 sau một trăm năm lấy lên một hạt mè. Mau hơn, này Tỷ-kheo, là cỗ xe hai mươi cân Kosala chở đầy hạt mè5 do phương pháp này5 đi đến tận sạch không còn gì nữa, cũng chưa đủ là một Abbuda địa ngục. Ví nhu, này Tỷ-kheo5 hai mươi Abbuda địa ngục là bằng một Nirabbuda địa ngục. Ví như, này Tỷ-kheo, hai mươi Nirabbuda địa ngục là bằng một Ababa địa ngục. Ví như, này Tỷ-kheo, hai mươi Ababa địa ngục là bằng một Atata địa ngục. Ví như, này Tỷ-kheo? hai mươi Atata địa ngục là bằng một Ahaha địa ngục. Ví nhu, này Tỷ-kheo? hai mươi Ahaha địa ngục là băng một Kumuda địa ngục. Ví như,

này Tỷ-kheo, hai mươi Kumuda địa ngục là bằng một Sogandhika địa ngục. Ví nhu, này Tỷ-kheo5 hai mươi Sogandhika địa ngục là bănệ một uppalaka địa ngục. Ví như, này Tỷ-kheo, hai mươi uppalaka địa ngục là bănẹ một Pundarĩka địa ngục. Ví nhu, này Tỷ-kheo5 hai mươi Pundarĩka địa ngục là băng một Paduma địa ngục. Này Tỷ-kheo, Tỷ-kheo Kokãlika phải sanh vào địa ngục Paduma (Sen Hồng) vì khởi lên ác ý đôi với Sãriputta và Moggallãna. Thế Tôn nói như vậy. Thiện Thệ nói xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm: Con người được sanh ra? Sanh với búa trong miệng, Người ngu nói điều xấu, Là tự chém vào mình. Ai khen người đáng chê? Ai chê người đáng khen, Đều chất chứa bất hạnh, Do từ miệng tạo thành.

CHƯƠNG X. MƯỜI PHÁP 1239

Và chính do bất hạnh,
Nên không được an lạc,
Nhỏ thay bất hạnh này,
Chính do cờ bạc sanh,
Khiến tài sản tiêu hao.
Bất hạnh này lớn hơn,
Kh6ng những mất tất cả,
Lại mất cả tự mình,
Là người khởi ác ý9
Đối với chư Thiện Thệ.
Ai chỉ trích bậc Thánh,
Với lời5 với ác V,
Trải qua trăm ngàn đời,
Với Nirabudda,
Còn thêm ba mươi sáu?
Với năm Abbuda,
Phải sanh vào địa ngục,
Chịu khô đau tại đây.

X. KINH SỨC MẠNH ĐOẠN TẬN PHIỀN NÃO

(Khĩnãsavabaỉasuita)117 (Ả. V. 174)

90. Bấy giơ5 có Tôn giả Sãrỉputta đi đến Thế Tôn; sau khi dến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Sãriputta đang ngồi xuống một bên:

-Này Sãriputta, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc có bao nhiêu sức mạnh?

Thành tựu với những sức mạnh ấy, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, tự nhận biết sự• đoạn

• tận

• các lậu

•

hoặc:
• í6Các lậu
• hoặc
• đã được
• đoạn
• tận
• nơi ta."

Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, có mười sức mạnh.118

Thành tựu với những sức mạnh ấy5 Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc, tự nhận biết sự đoạn tận các lậu hoặc: “Các lậu hoặc đã được đoạn tận nơi ta.” Thế nào là mười?

Ở đây, bạch Thế Tôn? Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc, đã khéo thấy như thật với chánh trí tuệ, các hành là vô thường. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc5 đã khéo thấy như thật với chánh trí tuệ? tất cả các hành là vô thường, bạch Thế Tôn, đây là sức mạnh của Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc.

Dựa trên sức mạnh này, Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc, tự nhận biết sự đoạn tận các lậu hoặc: “Các lậu hoặc đã được đoạn tận nơi ta."

Lại nữa, bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc, đã khéo thấy như

117 Bản tiếng Anh của PTS: The Powers, nghĩa là Những sức mạnh. Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.694-698. 0188bl8-c08). 118 Tám sức mạnh này cũng được đề cập ở A. IV. 224.

thật với chánh trí tuệ? các dục được ví như hố than hừng.119 Bạch Thế T6n, Tỷ- kheo đoạn tận các lậu hoặc5 đã khéo thấy như thật với chánh trí tuệ? các dục được ví như hố than hừng, bạch Thế Tôn? đây là sức mạnh của Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc. Do sức mạnh này, Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc, tự nhận biết sự• đoạn••tận các lậu •• hoặc: "Các lậu • hoặc • đã được • đoạn • tận • nơi ta.” Lại nữa, bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc, với tâm hướng yề viễn ly, thiên về viễn ly, xuôi về viễn ly, trú vào viễn ly, ưa thích xuất ly, chấm dứt hoàn toàn các pháp làm trú xứ cho các lậu hoặc. Bạch Thê Tôn... đây là sức mạnh của Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc... được đoạn tận nơi ta.” Lại nữa, bạch Thế Tôn? Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc, tu tap, khéo tu tập bốn niệm xứ. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc, tu tập, khéo tu tập bốn niệm xứ? bạch Thế Tôn? đây là sức mạnh của Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc... đã được đoạn tận nơi ta.” Lại nữa, bạch Thế Tôn? Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc, tu tập, khéo tu tập bốn chánh cần... ...Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc, tu tập, khéo tu tập bốn như ý túc... ...Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc, tu tập, khéo tu tập năm căn... ...Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc, tu tập? khéo tu tập năm lực... ...Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc, tu tập? khéo tu tập bảy giác chi... ...Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc, tu tập, khéo tu tập Thánh đạo tám ngành. Bạch Thế Tôn? Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc, tu tập, khéo tu tập Thánh đạo tám ngành, bạch Thế Tôn, đây là sức mạnh của Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc. Do sức mạnh này, Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc, tự nhận biết sự đoạn tận các lậu hoặc: "Các lậu hoặc đã được đoạn tận nơi ta.” Bạch Thế Tôn? có mười sức mạnh này của Tỷ-kheo

đoạn tận các lậu hoặc. Thành tựu mười lực này, Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc, tự nhận biết sự đoạn tận các lậu hoặc: "Các lậu hoặc đã được đoạn tận nơi ta."

119 Xem một trong những ví dụ về kãmã được đề cập trong M. I. 130.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.